

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 11/2022 /HNGĐ-ST

Ngày: 22/02/2022

V/v tranh chấp “ Ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông **Bùi Thanh Giảng**.

Các Hội thẩm nhân dân :

1/ Bà **Nguyễn Tất Ái**.

2/ Ông **Lê Thị Thu Yến**.

- Thư ký phiên toà: Ông **Nguyễn Tuấn Tín** - Cán bộ TAND TP Mỹ Tho.

- Đại diện VKSND TP Mỹ Tho: Ông **Danh Nguyên**, Kiểm sát viên..

Ngày 22/02//2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân TP Mỹ Tho xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 287/2021/TLST- HNGĐ ngày 23/4/2021 về việc “ Ly hôn” theo quyết định xét xử số 03/2021/QĐST-HNGĐ ngày 05/01/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2021/QĐST-HNGĐ ngày 25/01/2022 giữa các đương sự :

Nguyên đơn : Chị Trần Thị Hòa A, sinh 1980.(Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Số 04, Nguyễn Thị Thập, KP.4, phường C, TP D, Tiền Giang.

Bị đơn : Anh Nguyễn Hùng A1, sinh 1978. (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 04, Nguyễn Thị Thập, KP.4, phường C, TP D, Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải, nguyên đơn chị Trần Thị Hòa A trình bày:*

Chị và anh Nguyễn Hùng A1 kết hôn với nhau từ năm 2004, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình Đức, huyện Châu Thành, Tiền Giang năm 2016. Hai người chung sống hạnh phúc đến giữa cuối năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, anh Hùng A1 thường xuyên vắng nhà, không quan tâm chăm sóc vợ con, không đưa tiền phụ chi nuôi con và chị còn phát hiện anh Hùng A1 có mối quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, mặc dù chị cố gắng hàn gắn để chăm lo cho các con nhưng mâu thuẫn giữa hai người ngày càng trầm trọng hơn. Chị không còn tình cảm vợ chồng với anh Hùng A1 nên yêu cầu Tòa án cho chị được ly hôn với anh Hùng A1.

Về con chung: Có 02 người tên Nguyễn Trần Đình T, sinh ngày 10/5/2005 và Nguyễn Ngọc Cát T1, sinh ngày 18/10/2016 hiện do chị chăm sóc, nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn, chị yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung và yêu cầu anh Hùng A1 cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng/đứa cho đến khi các con chung trưởng thành và có khả năng lao động.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

* *Bị đơn* : Anh Nguyễn Hùng A1, từ sau khi thụ lý vụ án, Tòa án có triệu tập hợp lệ để làm bản tự khai, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, tham gia hòa giải nhưng anh vắng mặt không rõ lý do nên Tòa án không thu thập được chứng cứ, không tiến hành hòa giải được và phiên tòa xét xử đến lần 2 anh Hùng A1 vẫn vắng mặt.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP Mỹ Tho phát biểu: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, thư ký và của Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã đảm bảo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Người tham gia tố tụng chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Trần Thị Hòa A với anh Nguyễn Hùng A1. Giao 02 con chung cho chị Trần Thị Hòa A tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Buộc anh Hùng A1 cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng/đưa cho đến khi trưởng thành và có khả năng lao động. Nguyên đơn, bị đơn phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

* Tài liệu do nguyên đơn cung cấp: Đơn khởi kiện, bản tự khai, đơn trình bày nguyện vọng của con. Trích lục kết hôn bản sao, giấy khai sinh của con (bản sao), CMND, Sổ HK (bản sao chứng thực), đơn yêu cầu xác minh, đơn xin xét xử vắng mặt; Bị đơn: Không; Tòa án thu thập: Biên bản xác minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Căn cứ đơn yêu cầu và lời trình bày của chị Trần Thị Hòa A thì anh Nguyễn Hùng A1 và Chị Akết hôn với nhau năm 2004, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình Đức, huyện Châu Thành, Tiền Giang ngày 10/11/2004 theo quy định của pháp luật nên quan hệ giữa Chị A và anh Hùng A1 được pháp luật công nhận là vợ chồng. Chị A xin ly hôn với anh Hùng A1 thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân TP Mỹ Tho.

[2] Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với anh Hùng A1 nhưng anh vắng mặt không rõ lý do, Chị A có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt anh Hùng A1, Chị A theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[3] Xét thấy đã là vợ chồng thì phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ thực hiện các công việc trong gia đình, cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc. Chị A và anh Hùng A1 từ khi chung sống với nhau cũng hạnh phúc thời gian dài thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, anh Hùng A1 thường xuyên vắng nhà, không quan tâm chăm sóc vợ con, không đưa tiền phụ chi nuôi con và chị còn phát hiện anh Hùng A1 có mối quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, mặc dù chị cố gắng hàn gắn để chăm lo cho các con nhưng mâu thuẫn giữa hai người ngày càng trầm trọng hơn. Chị không còn tình cảm vợ chồng với anh Hùng A1 nên yêu cầu Tòa án cho chị được ly hôn với anh Hùng A1. Đối với anh Hùng

A1, sau khi thụ lý vụ án đến nay, Tòa án đã triệu tập họp lệ để làm bản khai, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, tham gia hòa giải, xét xử nhưng anh vẫn vắng mặt không rõ lý do, anh không đến chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng là có thật, anh không mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng và không tôn trọng pháp luật. Từ những phân tích trên, có căn cứ để Hội đồng xét xử xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Hùng A1 và chị Hòa A là đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó chấp nhận yêu cầu ly hôn của Chị A là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con chung: Có 02 người tên Nguyễn Trần Đình T, sinh ngày 10/5/2005 và Nguyễn Ngọc Cát T1, sinh ngày 18/10/2016 hiện do chị chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị A yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung và yêu cầu anh Hùng A1 cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng/đưa cho đến khi các con chung trưởng thành và có khả năng lao động. Xét thấy yêu cầu này là phù hợp quy định của pháp luật và phù hợp nguyện vọng của cháu Tấn nên chấp nhận.

[5] Về tài sản chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

[6] Về nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

[7] Về án phí: Chị A, anh Hùng A1 phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

* Ý kiến phân tích và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271 Bộ luật Tố tụng Dân sự ;
- Các Điều 51, 53, 54, 56, 57, 58 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Xử: - Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Hòa A.

Chị Trần Thị Hòa A được ly hôn với anh Nguyễn Hùng A1.

- Về con chung: Giao 02 con chung tên Nguyễn Trần Đình T, sinh ngày 10/5/2005 và Nguyễn Ngọc Cát T1, sinh ngày 18/10/2016 cho Chị A chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Buộc anh Nguyễn Hùng A1 cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng/đưa kể từ ngày án có hiệu lực cho đến khi con chung trưởng thành và có khả năng lao động.

Anh Hùng A1 được quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung: Không xem xét.

- Về nợ chung: Không xem xét.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Trần Thị Hòa A phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng). Chị A đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0005660 ngày 23/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự TP Mỹ Tho nên xem như nộp xong. Anh Nguyễn Hùng A1 phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

- Về quyền kháng cáo: Chị A, anh Hùng A1 được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh TG;
- VKSND TPMT;
- Chi cục THADS TPMT;
- UBND xã Long Bình;
- Các đương sự;
- Lưu .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thanh Giảng